

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 24-01-2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Mẫn.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+ Bà: Trần Thị Thu Thảo.

+ Ông: Nguyễn Chí Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 08-01-2019 đối với:

Bị cáo: Ung Hoài H (Tên gọi khác: City), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1996 tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú M, huyện P, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ung Văn Đ và bà Huỳnh Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: 01: Bị Chủ tịch UBND xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 27/4/2018, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng ma túy đá, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 27/4/2018 đến 27/7/2018.

Tiền án: 02:

* Bản án số 04/2015/HSST ngày 22/01/2015 của Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Ung Hoài H 01 năm 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 135 BLHS 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/01/2016 (Xác nhận số 108/XN-TGMP (GD) ngày 14/12/2018 của Trại Giam P, Cục C10). Phần dân sự: không. Án phí: đã thi hành xong (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 19/GXN-THADS ngày 01/6/2018 của Chi cục THADS huyện P, tỉnh Tiền Giang).

* Bản án số 17/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Ung Hoài H 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/12/2017, (Xác nhận số 52/XN-TGMP (GD) ngày 24/5/2018 của Trại Giam P, Cục C10). Phần dân sự: không. Án phí: đã thi hành xong (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 20/GXN-THADS ngày 01/6/2018 của Chi cục THADS huyện P, tỉnh Tiền Giang).

Bị cáo Ung Hoài H bị bắt truy nã tạm giữ, tạm giam ngày 10-10-2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

+ Phan Thành V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ Lê Tấn P, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có đơn vắng mặt).

+ Nguyễn Thành L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ Lê Văn D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

+ Phan Văn C, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Mai Ánh T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

+ Mai Thanh T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ Ung Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ung Hoài H, sinh ngày 17-11-1996. Có 02 tiền án về: tội cưỡng đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản. Ngày 27-12-2017, Ung Hoài H chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống. Bị Chủ tịch UBND xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng ma túy đá. Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Ung Hoài H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại xã T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 06-4-2018, Ung Hoài H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S4 -1955 đi một mình đến ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang phát hiện 01 bàn inox để cặp vách nhà anh Phan Thành V, sinh năm 1979, không có người trong giữ nên H đã lén lút lấy trộm đem bán cho chị Mai Ánh T, sinh năm 1968, ngụ ấp Q, xã T, P, tỉnh Tiền Giang được 300.000đ, tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận số 38/KL-HĐ ngày 09-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 bàn tròn kim loại màu trắng (inox), giá 900.000đ/chiếc, tỷ lệ còn lại 90%, như vậy, giá trị còn lại là 810.000đ.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 07-4-2018, Ung Hoài H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S4 -1955 đi một mình đến ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang phát hiện có nhiều bao lúa của anh Lê Tấn P, sinh năm 1972, đang đập ven đường, không người trông giữ nên H lén lút lấy trộm 01 bao lúa loại IR50504 trọng lượng khoảng 50kg mang đến xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với số tiền 250.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Tại thông báo giá tài sản số 08/TB-PTCKH ngày 07/8/2018 của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện P, tỉnh Tiền Giang xác định giá thị trường đối với lúa IR50504, giá bán ngày 07/4/2018 là 7.200 đồng/kg. Như vậy, giá trị thành tiền của bao lúa IR50504 là: 360.000đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vụ thứ 3: Vào khoảng 12 giờ ngày 15-5-2018, Ung Hoài H đi bộ một mình đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1973, ngụ ấp T, xã M, huyện P,

tỉnh Tiền Giang, lén lút lấy trộm 01 xe đạp, 01 mô tơ điện, 02 điện thoại di động. Sau đó, H bán mô tơ điện cho anh Mai Thanh C, sinh năm 1979, ngụ ấp T, xã M được 160.000đ, bán 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã M được 100.000đ, lấy tiền tiêu xài cá nhân. H giữ lại 01 cái điện thoại mobile hiệu Zip.

Tại kết luận số 38/KL-HĐ ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1202 màu nâu số seri 354189/03/16859015, đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 30%, giá trị là $300.000đ \times 30\% = 90.000đ$. 01 điện thoại di động hiệu mobile Zip 18 màu trắng xanh, số seri 840170190097712, đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 30%, giá trị là $400.000đ \times 30\% = 120.000đ$. 01 xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 30%, giá trị là $1.000.000đ \times 30\% = 300.000đ$. 01 mô tơ điện màu xanh, lõi đồng, tỷ lệ còn 30%, $200.000đ \times 30\% = 60.000đ$. Tổng giá trị thành tiền bị chiếm đoạt là 570.000đ.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 8 giờ ngày 23/5/2018, Ung Hoài H, đi bộ một mình đột nhập vào nhà anh Phan Văn C, sinh năm 1962, ngụ ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang, lén lút lấy trộm 01 Tivi hiệu Sony, loại 32 Inch, mang đi cất giấu chờ tìm mỗi tiêu thụ. Tiếp nhận tin báo của anh Phan Văn C, ngày 24-5-2018, Công an xã M mời H đến làm việc, H thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp Tivi.

Tại kết luận số 39/KL-HĐ ngày 09-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) Tivi LCD hiệu Sony 32 inch, màu đen, model LDL-32R300C, Serial3490273, đã qua sử dụng. Giá của Tivi là 5.700.000đ/chiếc. Giá trị còn lại là 50%. Như vậy giá trị thành tiền là $5.700.000 \times 50\% = 2.850.000đ$.

Vào ngày 26-7-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ung Hoài H về tội “ Trộm cắp tài sản”. Sau đó Ung hoài H bỏ địa phương đi đâu không rõ. Đến ngày 14-9-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định truy nã bị cáo H. Tuy nhiên, trong thời gian đang bị truy nã, bị cáo H tiếp tục thực hiện vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 5: Khoảng 16 giờ ngày 10-10-2018, Ung Hoài H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T2- 9525 đến ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang phát hiện bên hông nhà anh Lê Văn D, sinh năm 1978, có máy cuộn rom không người trong giữ. H dựng xe ngoài lộ, đi vào quan sát xung quanh, H lén lút dùng cửa sắt cắt giá đỡ

lấy trộm 02 bình ắc quy loại 12V của máy cuộn rơm, 01 đèn pin đội đầu. Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, H sử dụng xe 62T2- 9525 chở các tài sản này đi tiêu thụ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P bắt truy nã, tạm giữ tang vật.

Tại Bản kết luận số 84/KL-HĐ ngày 04-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-70AH, giá 1.450.000đ, tỷ lệ còn lại 50%, như vậy giá trị còn lại là 725.000đ; 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu Heng seng, loại 12V-70AH, giá 1.550.000đ, tỷ lệ còn lại 50%, như vậy giá trị còn lại 775.000đ; 01 (một) cửa sắt gồm khung và lưới, giá 60.000đ, tỷ lệ còn lại 80%, như vậy giá trị còn lại là 48.000đ; 01(một) đèn pin đội đầu ký hiệu AT-7818, giá 190.000 đồng, tỷ lệ còn lại 90%, như vậy giá trị còn lại 162.000đ. Như vậy, tổng giá trị bị thiệt hại là 1.710.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 1202, màu nâu, số seri 354189/03/16859015; 01 (một) điện thoại di động hiệu MObile Zip 18, màu trắng xanh, số seri 840170190097712; 01 (một) xe đạp màu xanh, loại xe đằm, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ mô tơ điện màu xanh bên trong có lõi đồng, không có trục mô tơ. Qua điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành L, sinh năm 1973, ngụ ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Ngày 15/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức **trả lại cho anh L là có cơ sở.**

- 01 (một) Tivi LCD hiệu Sony 32 inch, màu đen, model LDL-32R300C, Serial3490273, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của anh Phan Văn C, sinh năm 1962, ngụ ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Ngày 24/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức **trả lại cho anh Phan Văn C là có cơ sở.**

- 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-70AH; 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu Heng seng, loại 12V-70AH; 01 (một) cửa sắt gồm khung và lưới; 01(một) đèn pin đội đầu ký hiệu AT-7818; 01 (một) vỏ bao thức ăn Con Cò, màu trắng, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định đây là các tài sản hợp pháp của Lê Văn D, sinh năm 1978, ngụ ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Ngày 29/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức **trả lại cho cho anh D là có cơ sở.**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68S4- 1955, số máy FMH-3 10211329, số khung CF 110- 201080040. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Ung Văn H, sinh năm 1989, ngụ ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Anh H không có lỗi trong việc Ung Hoài H sử dụng xe 68S4- 1955 làm phương tiện trộm cắp tài sản. Ngày 23/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe 68S4- 1955 cho anh H là có cơ sở.

Viện KSND huyện P ra Quyết định chuyển các vật chứng sau đến Chi cục THADS huyện P, chờ xử lý theo quy định:

- 01 (một) xe 62T2-9525, màu xanh, số máy VLENB11080701565, số khung RNBWCH7YB81001565, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ bao Ure, màu trắng, đã qua sử dụng.

*** Phần dân sự:**

Qua điều tra, các bị hại gồm anh Phan Thành V, anh Lê Tấn P, anh Nguyễn Thành L, anh Phan Văn C, anh Lê Văn D đã tự nguyện có đơn không yêu cầu bị cáo Ung Hoài H bồi thường trách nhiệm dân sự.

Qua điều tra xác định anh C, chị T, chị T là người mua các tài sản do bị cáo H bán nhưng không biết đây là các tài sản mà H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở. Anh C, chị T, tự nguyện giao nộp tài sản, và cùng chị T có đơn tự nguyện không yêu cầu Ung Hoài H bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-TP ngày 19-12-2018, bị cáo Ung Hoài H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ung Hoài H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải toàn bộ hành vi phạm tội nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173;

điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ung Hoài H từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao Ure, tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ung Hoài H khai nhận, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại xã T, xã M huyện P, tỉnh Tiền Giang như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 06-4-2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S4 -1955 đi một mình đến ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang phát hiện 01 bàn inox để cặp vách nhà anh Phan Thành V, không có người trong giữ nên bị cáo đã lén lút lấy trộm đem bán cho chị Mai Ánh T được 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 07-4-2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S4 -1955 đi một mình đến ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang phát hiện có nhiều bao lúa của anh Lê Tấn P đang đập ven đường, không người trông giữ nên bị cáo lén lút lấy trộm 01 bao lúa loại IR50504 trọng lượng khoảng 50kg mang đến xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với số tiền 250.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 12 giờ ngày 15-5-2018, bị cáo đi bộ một mình đột nhập vào nhà anh Nguyễn Thành L lén lút lấy trộm 01 xe đạp, 01 mô tơ điện, 02 điện thoại di động. Sau đó, bị cáo bán mô tô điện cho anh Mai Thanh C được 160.000đ, bán 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Ngọc T được 100.000đ, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo giữ lại 01 cái điện thoại mobile hiệu Zip.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 8 giờ ngày 23-5-2018, bị cáo đi bộ một mình đột nhập vào nhà anh Phan Văn C lén lút lấy trộm 01 Tivi hiệu Sony, loại 32 Inch, mang đi cất giấu chờ tìm mối tiêu thụ. Sau đó, anh Phan Văn C phát hiện sự việc và trình báo nên Công an xã M mời bị cáo đến làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp Tivi lại cho anh Phan Văn C.

Vụ thứ 5: Khoảng 16 giờ ngày 10-10-2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T2- 9525 đến ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang phát hiện bên hông nhà anh Lê Văn D có máy cuộn rơm không người trong giữ. Bị cáo dựng xe ngoài lộ, đi vào quan sát xung quanh, bị cáo lén lút dùng cưa sắt cắt giá đỡ lấy trộm 02 bình ắc quy loại 12V của máy cuộn rơm, 01 đèn pin đội đầu. Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, bị cáo sử dụng xe 62T2- 9525 chở các tài sản này đi tiêu thụ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P bắt truy nã, tạm giữ tang vật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ung Hoài H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc khác còn gây bất an lo sợ trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, đây là hành vi mà chính quyền các cấp và nhân dân ra sức bày trừ; bản thân bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi, ý thức xem thường pháp luật, xem thường công sức lao động của người khác, mong muốn có tiền tiêu xài không mất công lao động

nên bắt chấp; nghiêm trọng hơn bị cáo có 01 tiền án về tội cưỡng đoạt tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 05-01-2016 đương nhiên xóa án tích và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong án phạt tù vào ngày 27-12-2017; sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội cưỡng đoạt tài sản và trộm cắp tài sản nay lại phạm tội trộm cắp tài sản; điều đó chứng tỏ hình phạt của các bản án trước đây áp dụng đối với bị cáo là chưa đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây hậu quả không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại gồm anh Phan Thành V, anh Lê Tấn P, anh Nguyễn Thành L, anh Phan Văn C, anh Lê Văn D đã tự nguyện có đơn không yêu cầu bị cáo Ung Hoài H bồi thường trách nhiệm dân sự.

Qua điều tra xác định anh C, chị T, chị T là người mua các tài sản do bị cáo bán nhưng không biết đây là các tài sản mà bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở. Anh C, chị T, tự nguyện giao nộp tài sản, và cùng chị T có đơn tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện P, Tiền Giang đã xác định đúng chủ sở hữu tài sản thu giữ trong vụ án nên ra quyết định trả lại cho các chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không khiếu nại nên việc trả lại tài sản là tang vật trong vụ án là đúng pháp luật.

Viện KSND huyện P ra Quyết định chuyển các vật chứng sau đến Chi cục THADS huyện P, chờ xử lý theo quy định:

- 01 (một) xe 62T2-9525, màu xanh, số máy VLENB11080701565, số khung RNBWCH7YB81001565, xe đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng xe biển số 62T2-9525 vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) vỏ bao Ure, màu trắng, đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Ung Hoài H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Ung Hoài H 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10-10-2018.

2/Vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe 62T2-9525, màu xanh, số máy VLENB11080701565, số khung RNBWCH7YB81001565, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao Ure, màu trắng, đã qua sử dụng.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ung Hoài H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại Lê Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Ánh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phan Thành V, Lê Tấn P, Nguyễn Thành L, đại diện theo uỷ quyền của bị hại Phan Văn C là chị Phan Thị Ngọc M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thanh T, Ung Văn

H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- CQ điều tra CAH P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn